

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6707/TCHQ-TXNK
V/v Giải đáp vướng mắc về mặt hàng "nồi Grafit nấu kim loại màu"

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2015

Kính gửi: Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật - thương mại VFI
(70 Phan Đình Phùng, Hà Nội)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 01/VFI ngày 24/6/2015 của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật - thương mại VFI vướng mắc về phân loại và áp dụng mức thuế đối với mặt hàng "nồi Grafit nấu kim loại màu". Về việc này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Mã số của mặt hàng nồi Grafit nấu kim loại.

Căn cứ Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Mặt hàng được xác định là nồi nấu kim loại thì được phân loại thuộc nhóm 69.03 "Các loại hàng gốm, sứ chịu lửa khác (ví dụ, bình cổ cong, **nồi nấu kim loại**, bình thử vàng, nút, phích cắm, nắp giá đỡ, chén thử vàng bạc, các loại ống, ống dẫn, bao vỏ và tay cầm), trừ các sản phẩm làm bằng bột silic hóa thạch hoặc đất silic tương tự".

1.1. Mặt hàng nồi Grafit nấu kim loại được phân loại thuộc mã số 6903.10.00 - Chứa trên 50% tính theo trọng lượng là graphit hoặc carbon khác hoặc hỗn hợp của các sản phẩm này nếu có hàm lượng graphit, carbon khác đáp ứng một trong ba điều kiện sau:

- (1) graphit chiếm trên 50% tính theo trọng lượng; hoặc
- (2) carbon khác chiếm trên 50% tính theo trọng lượng; hoặc
- (3) hỗn hợp của graphit và carbon khác chiếm trên 50% tính theo trọng lượng.

1.2. Trường hợp mặt hàng nồi Grafit nấu kim loại có hàm lượng graphit, carbon khác thỏa mãn đồng thời ba tiêu chí sau thì được phân loại thuộc mã số 6903.90.00 - Loại khác, cụ thể:

- (1) graphit chiếm không quá 50% tính theo trọng lượng;
- (2) carbon khác chiếm không quá 50% tính theo trọng lượng;
- (3) hỗn hợp của graphit và carbon khác chiếm không quá 50% tính theo trọng lượng.

2. Thuế suất ACFTA của mặt hàng nồi Grafit nấu kim loại.

Căn cứ Thông tư số 166/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc giai đoạn 2015-2018;

Mặt hàng được phân loại thuộc mã số 6903.10.00 có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ASEAN-Trung Quốc là 0%.

Mặt hàng được phân loại thuộc mã số 6903.90.00 có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ASEAN-Trung Quốc là 20%.

3. Điều kiện được áp dụng thuế suất thuế ACFTA.

Hàng hóa nhập khẩu để được áp dụng thuế suất thuế ACFTA phải đáp ứng đủ các điều kiện nêu tại Điều 2, Thông tư số 166/2014/TT-BTC, cụ thể:

- Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư này;
- Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước là thành viên của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc;
- Được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu, quy định tại khoản 2 Điều này, đến Việt Nam, theo quy định của Bộ Công thương;
- Thỏa mãn các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ASEAN- Trung quốc (viết tắt là C/O - mẫu E) theo quy định của Bộ Công thương.

Do vậy, trường hợp Công ty nhập khẩu mặt hàng được xác định là nôi Graphit nấu kim loại có hàm lượng carbon nhỏ hơn 50% tính theo trọng lượng, thì được phân loại thuộc mã số 6903.90.00, có mức thuế suất thuế nhập khẩu ACFTA là 20% nếu đáp ứng đủ các điều kiện nêu tại Điều 2 Thông tư số 166/2014/TT-BTC.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật - thương mại VFI biết và thực hiện ./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Dương Thái